

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 18-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Bích Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Việt T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1987 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21 Đ68 N 1, phường Đ, quận N, Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 23/322 T, phường H, quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Trần Thị B; có vợ là Trần Thị T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 29/6/2022; tạm giam ngày 08/7/2022; có mặt.

2. Vàng Thị D, sinh ngày 02 tháng 11 năm 1992 tại Hà Giang. Đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 44/27 ngõ chùa L, phường C, quận H, Hà Nội; nơi ở hiện nay: Phòng 701 Khách sạn T- Số 561 N, phường K, quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn Thanh (đã chết) và bà Thèng Thị Coi; có chồng là Nguyễn Xuân Mạnh (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 11/7/2022; có mặt.

3. Nguyễn Thị H, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1989 tại Thanh Hóa. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 60 H, phường H, quận H, Hà Nội; nơi ở hiện nay: Phòng 701 Khách sạn T- Số 561 N, phường K, quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ

văn hóa: Lớp 12/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung C và bà Lê Thị T; có chồng là Phan Quang T và có 01 con sinh ngày 19/6/2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 11/7/2022; có mặt.

4. Vũ Thị X, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1992 tại Yên Bái. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 xã N, thị xã N, tỉnh Y; nơi ở hiện nay: Phòng 701 Khách sạn T– Số 561 N, phường K, quận L, Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị L, (đều đã chết); có chồng là Trần Hữu D (đã ly hôn), chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giam ngày 11/7/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 50 phút ngày 29/6/2022, Tổ công tác Công an quận Lê Chân phối hợp với Công an phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn Tuấn Linh có địa chỉ số 561 Nguyễn Văn Linh, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, Hải Phòng. Tại thời điểm kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại phòng số 701 của khách sạn Tuấn Linh có Nguyễn Việt T, Vàng Thị D, Nguyễn Thị H, Vũ Thị X và Bùi Thái Sơn.

Trong quá trình kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện và thu giữ 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trên có chất bột màu trắng nghi ma túy (MS1); 01 ống hút được cuộn lại bằng 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng (MS2); 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (MS3). Các đối tượng trên được dẫn giải cùng vật chứng về trụ sở Công an giải quyết. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Việt T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vàng Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Thị X và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Nguyễn Thị H.

Tiến hành xét nghiệm chất ma túy cho kết quả: Nguyễn Việt T, Vàng Thị D, Nguyễn Thị H, Vũ Thị X và Bùi Thái Sơn dương tính với chất Ketamine và MDMA.

Tiến hành khám xét khẩn cấp tại phòng 701 khách sạn Tuấn Linh, Cơ quan Công an thu giữ tại bồn rửa mặt 01 đĩa sứ màu trắng và trên bàn trong phòng 01 thẻ căn cước công D mang tên Vũ Thị X (mẫu KX).

Tại bản kết luận giám định số 321/KL-KTHS(MT) ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Chất lỏng bám dính của mẫu số MS1 tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng;

- Chất bột màu trắng bám dính của mẫu số MS2 gửi giám định, là ma túy, loại: Ketamine. Không đủ điều kiện xác định khối lượng;

- Mẫu số MS3 và KX không tìm thấy dấu vết các chất ma túy.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Việt T khai: Cách ngày 28/6/2022 khoảng 02 ngày, T mua được 04 viên thuốc lắc với giá 250.000đ/01 viên và 01 gam Ketamine với giá là 1.200.000 đồng và mang về nhà cất giấu với ý định để sử dụng. Đến buổi tối ngày 28/6/2022, T cầm theo 01 viên thuốc lắc đi đến một quán nghe nhạc và T sử dụng hết 01 viên thuốc lắc này. Khi T đang ở quán nghe nhạc thì Vũ Thị Hoà nhắn tin cho T với nội dung Vàng Thị D đang muốn nói chuyện với T. T nghe vậy nhắn tin với D, D nhắn lại cho T với nội dung “Tý anh qua phòng em chơi không, có 03 chị em ở phòng, có đồ chơi không anh?”, T hiểu là D rủ T đến phòng D để cùng nhau sử dụng ma túy, T nhắn lại “Tý anh qua”. T đi về nhà lấy 03 viên thuốc lắc và cho Ketamine mua được từ trước vào 01 tờ tiền 2.000đ gói lại, rồi cho toàn bộ số ma túy này vào trong 01 túi nilon nhỏ màu trắng. T mang theo số ma túy đến phòng 701 khách sạn Tuấn Linh - số 561 Nguyễn Văn Linh, Kênh Dương, Lê Chân, Hải Phòng. Khi vào trong phòng T thấy D, X, và Nguyễn Thị H đang ở trong phòng. Lúc này, T có nhắn tin cho Sơn hỏi Sơn có đến phòng D chơi không thì Sơn trả lời là có. T nói với mọi người trong phòng là tý nữa có Sơn đến. T vào trong phòng bật đèn nháy, lấy 03 viên thuốc lắc và 01 gói Ketamine gói bằng tờ tiền 2.000 đồng để trên mặt bàn kính, T nói “ai chơi thì tự lấy”. T nhìn thấy D, H, Hoà sử dụng thuốc lắc. Sau đó T lấy đĩa sứ màu trắng, ống hút bằng tờ tiền 10.000đ (có ở trong phòng từ trước) để T đổ Ketamine trong tờ tiền 2.000 đồng mà T mang theo ra đĩa. Đĩa đựng Ketamine và ống hút bằng tờ tiền 10.000đ T để ở trên ghế cạnh cửa nhà tắm, tờ tiền 2.000 đồng T để trên mặt bàn kính. T hỏi với mọi người trong phòng “Không có thẻ à” thì X nói “Lấy thẻ căn cước của em này” và đưa cho T 01 thẻ căn cước công D của X. T dùng căn cước công D của Hoà kẻ ketamine ra và tự sử dụng Ketamine và nằm nghe nhạc. Một lúc sau Sơn đến, T ra mở cửa cho Sơn vào phòng, T thấy thấy Sơn có sử dụng thuốc lắc để trên mặt bàn còn có sử dụng Ketamine không thì T không biết. Sau đó T đi ra chỗ đĩa Ketamine định sử dụng thêm Ketamine thì thấy trên đĩa đã hết, T cầm đĩa sứ mang vào để ở bồn rửa mặt, chiếc ống hút bằng tờ tiền 10.000đ T vẫn để trên ghế và để thẻ căn cước của X trên mặt bàn kính. T ra nằm nghỉ đến khi lực lượng công an đến kiểm tra, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

T còn khai trước đó, T đã từng sử dụng ma túy với D, H, Sơn tại phòng 701 khách sạn Tuấn Linh và sau đó chia đều chi phí sử dụng ma túy cho mỗi người. Lần này T nghĩ rằng khi sử dụng ma túy xong thì sẽ chia đều chi phí cho những người đã sử dụng. T là người giới thiệu và gửi địa chỉ khách sạn Tuấn Linh cho H và X đến ở. Việc ăn ở của H, X do khách sạn sắp xếp. H và X có nhờ T gửi ảnh, thông tin lên trang ban quản trị trang Web “Thiendia88.org” để khách mua dâm liên hệ. T thu của H 3.500.000đ để gửi lên ban quản trị của trang Web này thông qua một nam giới

nhưng T không biết tên tuổi thật của người này. Hoà là người mới đến nên T chưa thu tiền. T khai không phải trả tiền cho việc D, H, X ở tại khách sạn.

Vàng Thị D khai nhận: Khoảng 0h30' 29/6/2022, D đang ở cùng với H và X tại phòng 701 khách sạn Tuấn Linh thì D nói "Hôm nay cuối tháng, 03 chị em mình có chơi một tý không?", ý của D là rủ mọi người sử dụng ma túy, X gật đầu mỉm cười còn H nói "chơi đi, gọi cho anh T đi". D gọi điện cho T nhưng T không nghe máy, D bảo X nhắn tin cho T, X nhắn tin cho T sau đó quay sang bảo D "anh ấy trả lời kìa". D nhắn tin bảo T đến phòng của D, T nhắn lại "lại nữa ă" và đồng ý, D hiểu là T sẽ mang ma túy (không biết có những loại ma túy gì) đến để sử dụng cùng nhau. T đến và nói "thế bây giờ chơi bời thế nào", D nghe vậy đứng dậy, H và X cũng đứng dậy. D thấy trên bàn kính gần chỗ T có 03 viên thuốc lắc. D sử dụng 01 viên, H sử dụng 01 viên và thấy X sử dụng nửa viên thuốc lắc. D thấy T và X đẩy chiếc ghế dài ra chặn cửa ra vào, D và H đẩy chiếc bàn kính vào sát tường để lấy không gian nhảy theo nhạc. D nghe thấy T nói "lát thẳng Sơn đến chơi", D hiểu là sẽ có cả Sơn đến để sử dụng ma túy cùng. D thấy T cầm 01 chiếc đĩa sứ hơi nóng chiếc đĩa này trên bếp ga trong phòng, sau đó thấy T kẻ Ketamine trên đĩa thì D và H đến tự cầm ống hút bằng tờ tiền 10.000đ và sử dụng Ketamine, sử dụng xong D và H ra nhảy theo nhạc. Một lúc sau D và H đến chỗ X, X kẻ Ketamine cho D và H mỗi người 02 đường Ketamine để D, X sử dụng. D và H tiếp tục nhảy theo nhạc. Một lúc sau thấy Sơn vào phòng, D không nhìn thấy Sơn sử dụng ma túy. D thấy Sơn nằm trên đệm thì D nói với Sơn "Anh Sơn ơi lên nhảy cùng bọn em đi", Sơn trả lời "anh chưa lên kẹo, anh không nhảy đâu", lúc này T nói "Hai đứa mày xuống điu để cho thẳng Sơn mau lên đi", khi đó D hiểu là Sơn đã sử dụng thuốc lắc, T bảo D và H xuống võ vào người Sơn để tác dụng của ma túy với Sơn diễn ra nhanh hơn. D và H cùng nằm cạnh Sơn và võ tay vào người Sơn. Khi D và H đang nằm cạnh Sơn thì lực lượng công an đến kiểm tra, thu giữ tang vật như đã nêu trên.

D khai trước đó đã từng sử dụng ma túy cùng với T, H, Sơn tại phòng 701. Lần đó, sau khi sử dụng D đã trả cho T 950.000đ. D nghĩ rằng vì lúc đầu chỉ có D, H và T sử dụng ma túy thì sau khi sử dụng xong chi phí sử dụng ma túy sẽ do D, H, T chia đều cho nhau. D nghĩ rằng Sơn không phải trả chi phí sử dụng ma túy còn việc giữa T và Sơn thoả thuận thế nào thì D không biết. D ở tại khách sạn Tuấn Linh là do Sơn đưa D đến gặp T. T là người đưa D lên phòng 701 để ở, D không biết ai là người trả tiền phòng, D không phải trả tiền phòng. Việc người nào ở tại phòng 701 là do T sắp xếp, D chỉ ở và quản lý tài sản cá nhân của D. D trả cho Sơn 3.500.000đ mỗi tháng để nhờ Sơn đăng ảnh, thông tin lên mạng xã hội để tìm việc làm.

Nguyễn Thị H khai: Khoảng 22h30' ngày 28/6/2022, H đang ở cùng với D và X tại phòng 701 khách sạn Tuấn Linh thì D nói "Hôm nay cuối tháng mọi người có làm tý không?", H hiểu là D rủ H và X sử dụng ma túy. H không thấy X nói gì và có hành động gì còn H chỉ mỉm cười, ý của H là nếu có ma túy thì H cũng sử dụng còn không có ma túy thì thôi. H thấy D gọi cho T nhưng không được, D bảo X "mày gọi cho anh T xem" sau đó H đi ra khỏi phòng không biết D và X làm gì trong phòng. Khi H quay về trong phòng ở cùng với D và X một lúc thì T đến. H thấy T đến thì

hỏi T “Ồ thế lại chơi à”, ý của H là lại sử dụng ma túy nữa à, T nghe vậy nói “Chúng mày không chơi thì tao đi về” và T vẫn ở lại trong phòng. Khoảng 05 phút sau H, D, X cùng đứng lên dọn phòng để chuẩn bị sử dụng ma túy. T nói “mang cái ghế dài ra để chặn cửa”, H thấy X và D đẩy chiếc ghế dài từ trước cửa nhà tắm ra phía cửa ra vào nhưng vì nặng quá nên H vào đẩy chiếc ghế này ra cửa cùng với D và X. H dọn dẹp các đồ vật trong phòng cho gọn và thấy T bật đèn nháy, bật nhạc bằng điện thoại. H thấy T cầm chiếc đĩa sứ màu trắng và “sào” Ketamine có trên đĩa bằng lửa ở chiếc bếp ga du lịch trong phòng. H đi vào nhà vệ sinh sau đó đi ra chỗ chiếc bàn kính trong phòng thì thấy có 03 viên thuốc lắc và đĩa sứ màu trắng bên trên có Ketamine, ồng hút bằng tờ tiền 10.000đ và 01 chiếc thẻ. D nói với H “chị chơi 1 viên đi”, H lấy 01 viên thuốc lắc trên bàn và sử dụng hết, H thấy D sử dụng 01 viên thuốc lắc. H ra nằm trên đệm khoảng 10 phút thì đi cùng D đến chỗ X để X “kê” ketamine cho D và H mỗi người sử dụng 02 “đường” ketamine. Sử dụng xong H và D ôm nhau nhảy theo nhạc. Khi Sơn đến thì T ra mở cửa, Sơn vào trong phòng làm gì H không để ý và không nhìn thấy Sơn sử dụng ma túy. Khi Sơn nằm ở trên đệm thì H nghe T nói “Hường với D võ Sơn một tý, Sơn đến sau Sơn chơi đồ sau nên võ cho Sơn nhanh lên đồ”, H nghe vậy nghĩ rằng khi đó Sơn đã sử dụng thuốc lắc và Ketamine. H và D nằm cạnh Sơn võ vào người Sơn để tác dụng của ma túy với Sơn diễn ra nhanh hơn. Khi H và D đang nằm cạnh Sơn thì lực lượng công an đến kiểm tra, thu giữ tang vật như đã nêu trên. H khai đã từng sử dụng ma túy cùng với T, D, Sơn và một số người khác (Hường không biết tên, địa chỉ) tại phòng 701 từ trước và sau khi sử dụng H đã trả cho T 950.000đ. H không liên hệ, không biết việc Sơn sẽ đến sử dụng ma túy cùng. H nghĩ rằng sau khi sử dụng ma túy xong chi phí sử dụng ma túy sẽ chia đều cho T, D, H, X và Sơn. H nghĩ rằng nếu khi sử dụng xong ma túy mà Sơn không trả tiền thì H cũng sẽ bỏ qua cho Sơn vì việc Sơn đến không phải là do H mời tới. H ở tại khách sạn Tuấn Linh là do T xấp xếp, H không phải trả tiền phòng. H khai nhận là gái bán dâm và nhờ T đăng ảnh, thông tin lên mạng xã hội để khách liên hệ mua dâm. H trả cho T **3.500.000đ** mỗi tháng để T giúp H việc đăng ảnh của H.

Vũ Thị X khai: Khoảng 00h06’ ngày 29/6/2022, X đang ở cùng với D và H tại phòng 701 khách sạn Tuấn Linh thì D nói “Hôm nay cuối tháng rồi có chơi 1 tý không?”, X hiểu là D rủ X và H sử dụng ma túy. X thấy H nói “thế thì chơi đi”. X nói với D và H là hôm nay X mệt và X không có tiền, sau đó D nói “cứ chơi đi cuối tháng rồi, mệt thì nghỉ”, X vẫn nói “mọi người cứ chơi đi”, ý của X là không đồng ý sử dụng ma túy. X thấy D gọi cho T nhưng không được, D bảo X liên hệ với T, X nhắn tin cho T bảo T là D đang muốn nói chuyện với T, T nói T đang nói chuyện với D rồi. X ra nằm trên chiếc ghế dài màu đỏ. Khi T vào trong phòng mang theo 01 chiếc túi xách tay và đi đến chỗ X bảo X ra nằm dưới đệm để T nằm ở chiếc ghế này. X nằm dưới đệm sau đó một lúc thấy T đứng dậy dứt 2 tay vào túi quần rồi để vật gì đó trên bàn (Hòa không nhìn rõ), X thấy T nói “thế chơi bởi như thế nào đây”, X nghĩ rằng T nói vậy là hỏi sẽ sử dụng ma túy thế nào, X nghe D nói “thế thì chơi thôi”. X thấy T lấy đèn nháy từ trong túi xách cắm vào ổ điện, mở nhạc bằng điện

thoại và nói “mấy chị em ra kéo chiếc ghế dài ra cửa đi”. Nghe vậy X cùng D, H đẩy chiếc ghế dài ra chắn cửa ra vào, D đẩy chiếc bàn kính vào sát tường. Một lúc sau X nhìn thấy trên mặt bàn kính có 03 viên thuốc lắc, X nghĩ rằng số thuốc lắc này là của T mang tới. Sau đó X thấy D và H mỗi người sử dụng 01 viên thuốc lắc, D bảo X “Kẹo ở trên bàn ấy, chơi hết một cái đi”, X nói “em mệt lắm đang bị đau đầu, không muốn chơi, chỉ chơi được một tý thôi”, T nói “Thôi nó mệt, cho nó chơi nửa cái thôi”, X đi đến chiếc bàn kính và sử dụng một nửa viên thuốc lắc có trong chiếc túi nilon màu trắng, X không để ý còn có những gì trên mặt bàn. X thấy T hỏi ai có thể thì X nói X có thể ngân hàng và thẻ căn cước, T bảo dùng thẻ nào không có chữ nổi thì X lấy thẻ căn cước của X đưa cho T, X nghĩ rằng T mượn thẻ của X để đánh ketamine. X thấy T ngồi ở chiếc ghế trước cửa nhà vệ sinh, khi T đứng dậy và nói “Ketamine ở đây, ai sử dụng thì tự đến lấy”, X thấy có chiếc đĩa sứ màu trắng bên trên có có Ketamine, X nghĩ rằng số ma túy này là do T mang đến. T ra nằm trên đệm thì H và D đi đến chỗ đĩa Ketamine, D gọi X “ra đây kẻ Ketamine cho chị chơi với”, X thấy vậy đi đến cầm thẻ căn cước của X kẻ Ketamine cho D và H sử dụng mỗi người 2 đường ketamine, X cũng tự kẻ 02 đường Ketamine và sử dụng. Sau đó X thấy Sơn vào trong phòng, X không để ý Sơn làm gì và không thấy Sơn sử dụng ma túy trong phòng. X không biết việc có Sơn sẽ đến và lần đầu gặp Sơn. X nghĩ rằng nếu Sơn sử dụng ma túy trong phòng thì X không đồng ý vì X không quen biết với Sơn. Còn nếu Sơn sử dụng ma túy trong phòng thì chi phí sử dụng ma túy hết bao nhiêu sẽ được chia đều cho những người đã sử dụng ma túy trong đó có cả Sơn. X ở tại khách sạn Tuấn Linh là do T gửi địa chỉ của khách sạn, khi đến nơi X được xếp xếp lên phòng 701. X không phải trả tiền và không thấy ai nói là phải trả tiền phòng. X nhờ T giới thiệu để X làm gái bán dâm.

Tại cơ quan công an Bùi Thái Sơn khai: Khoảng 01h ngày 29/6/2022, Sơn đang ở cùng T và bạn của T tại một quán nghe nhạc thì T nói với Sơn “Về phòng 701 khách sạn Tuấn Linh có kèo chơi không”, Sơn hiểu là T rủ Sơn sử dụng ma túy nên Sơn đồng ý. T đi về trước còn Sơn về sau. Sơn đi taxi đến khách sạn Tuấn Linh, khi Sơn đến thì T ra mở cửa. Khi Sơn vào phòng có T, D và H đang nhảy theo tiếng nhạc và đèn nháy, 01 người nữ giới ngồi ở ghế trong phòng (sau đó Sơn biết là X). Sơn đi vào nhà vệ sinh, khi Sơn đi ra thì thấy trên mặt bàn có 01 chiếc đĩa sứ màu trắng bên trên có: một ít Ketamine, ống hút bằng tờ tiền 10.000đ, thẻ đánh ketamine và có mảnh vụn của thuốc lắc màu xanh; bên cạnh chiếc đĩa có 01 chiếc túi nilon nhỏ bên trong có đựng chất bột màu trắng. Lúc này T nói “lấy kẹo chơi đi, bò húc kia kìa”, Sơn nói “Ok anh” và lấy 03 mảnh thuốc lắc sử dụng cùng bò húc, sử dụng xong Sơn nằm trên đệm nghe nhạc. Khoảng 30 phút sau T nói với Sơn “ra đây làm 02 đường kích kẹo lên”, Sơn đi ra chỗ T, T kẻ 2 đường Ketamine để Sơn sử dụng. Sử dụng xong Sơn đi ra nằm nghỉ sau đó D và H nằm cạnh Sơn. Sơn thấy X tự ra sử dụng Ketamine rồi ra đệm nằm. Sơn nằm nghỉ đến khi có tiếng động bên ngoài, Sơn thấy T vội cầm đĩa sứ màu trắng chạy vào nhà vệ sinh và xả nước sau đó ra mở cửa để lực lượng công an vào kiểm tra. Sơn khai chỉ nhìn thấy X sử dụng ma túy, Sơn nghĩ rằng không phải trả tiền hay bất cứ gì khác cho T hay ai khác vì nghĩ rằng T

mời Sơn đến để sử dụng ma túy. Sơn không mời người khác sử dụng ma túy. Sơn không biết nguồn gốc số ma túy Sơn đã sử dụng tại phòng 701. Sơn chỉ có quan hệ xã hội với D và H, Sơn biết việc D và H ở tại phòng 701 còn X thì gặp lần đầu.

Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân đã ghi lời khai của Vũ Văn Việt là nhân viên lễ tân tại khách sạn Tuấn Linh làm việc từ 20h đến 8h hàng ngày, Việt khai khi nhận ca thì biết đã có khách thuê tại phòng 701 từ trước nhưng không biết có bao nhiêu người.

Tiến hành ghi lời khai của Vũ Văn An là quản lý của khách sạn Tuấn Linh, anh An khai: T là người thuê phòng 701 và là người thanh toán tiền cho khách sạn là 3.000.000đ/ 1 tháng. Việc ai ở tại phòng 701 là do T sắp xếp và báo lại cho khách sạn. Tại phòng 701 có 03 nữ giới là D, H, X ăn ở, sinh hoạt, khi đến ở khách sạn đã kiểm tra giấy tờ tùy thân và trả lại. Khách sạn chỉ cho thuê phòng để ở còn việc D, H X sử dụng ma túy thì khách sạn không biết.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 hộp giấy niêm phong số 321/MT/PC09 bên trong có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 đĩa sứ màu trắng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Việt T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vàng Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Thị X, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Nguyễn Thị H và 01 thẻ căn cước công D mang tên Vũ Thị X.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSLC ngày 14/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân D quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo: Nguyễn Việt T, Vàng Thị D, Nguyễn Thị H, Vũ Thị X về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi sử dụng ma túy trước đó của Nguyễn Việt T, Vàng Thị D, Nguyễn Thị H, Vũ Thị X, ngoài lời khai của các bị cáo không thu được chứng cứ vật chất chứng minh loại ma túy mà các bị cáo đã sử dụng nên không có căn cứ xử lý.

Đối với nam giới bán ma túy cho Nguyễn Việt T: T khai người này có tên Lộc “Hồng” và sử dụng số điện thoại 0845.267.968. Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch nên chưa có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với hành vi của Nguyễn Việt T và Bùi Thái Sơn giúp Vàng Thị D, Nguyễn Thị H đăng bài viết và ảnh lên trang Web “Thiendia88.org” để khách tự liên hệ với D và H mua bán dâm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với việc để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 701 khách sạn Tuấn Linh, Công an quận Lê Chân đã có tờ trình đề nghị Ủy ban nhân D quận Lê Chân ra Quyết định xử lý hành chính theo thẩm quyền.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Thái Sơn, Cơ quan Công an quận Lê Chân ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021 ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Việt T, Vàng Thị D, Nguyễn Thị H, Vũ Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân D quận Lê Chân giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân D quận Lê Chân đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Việt T mức án tù từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vàng Thị D mức án tù từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị H án tù từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Thị X mức án tù từ 07 năm đến 07 năm 07 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng (là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 62.000đồng (gồm: 01 tờ mệnh giá 10.000đồng; 01 tờ mệnh giá 2.000đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000đồng) thu giữ tại phòng 701; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Việt T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vàng Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Thị X (là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội).

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; trả bị cáo Vũ Thị X 01 thẻ căn cước công D mang tên Vũ Thị X.

Căn cứ khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân D quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về căn cứ xác định tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của Bùi Thái Sơn; vật chứng thu giữ; phù hợp với Bản kết luận giám định số 321/KL-KTHS(MT) ngày 03/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa; có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo D là người khởi xướng, bị cáo X và bị cáo H là người tiếp nhận ý trí của bị cáo D và cả 03 bị cáo cùng thống nhất gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Việt T mua ma túy (Thuốc lắc và ketamim) mang đến và dùng nơi ở của mình là phòng 701 khách sạn Tuấn Linh để cùng nhau thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T là người cung cấp ma túy (cùng chung tiền với D, H và Hoa để mua ma túy), mở loa đài, đánh ketamine cho các bị cáo khác và Bùi Thái Sơn sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 701 (nơi ở của D, H, X). Như vậy hành vi của các bị cáo thỏa mãn yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “ Đối với 02 người trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân D quận Lê Chân truy tố các bị cáo Nguyễn Việt T, Vàng Thị D, Nguyễn Thị H, Vũ Thị X theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân D và là nguyên nhân phát sinh ra các tội phạm khác nhưng vẫn thực hiện nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm.

[5] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó các bị cáo cùng tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Đều có vị trí, vai trò trong việc đưa ma túy vào cơ thể của người khác và của chính

mình như phân tích ở mục [2]), do đó vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Việt T, Vàng Thị D, Nguyễn Thị H, Vũ Thị X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

[8] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy xử phạt các bị cáo hình phạt tù với mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với 01 đĩa sứ màu trắng thu giữ tại phòng 701 của các bị cáo, xét đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy

[11] Đối với số tiền 62.000đồng (gồm: 01 tờ mệnh giá 10.000đồng; 01 tờ mệnh giá 2.000đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000đồng) thu giữ tại phòng 701 của các bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Việt T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vàng Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Thị X, xét đây là công cụ phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[12] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của bị cáo H xét đây là tài sản riêng của bị cáo H, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo H

[13] Đối với 01 thẻ căn cước công D mang tên Vũ Thị X thu giữ của X xét là giấy tờ cá nhân của bị cáo X, nên trả lại cho bị cáo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Việt T 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29 tháng 6 năm 2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vàng Thị D 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11 tháng 7 năm 2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị H 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11 tháng 7 năm 2022.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Thị X 07 (Bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 11 tháng 7 năm 2022.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đĩa sứ màu trắng thu giữ của các bị cáo.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 62.000đồng (gồm: 01 tờ mệnh giá 10.000đồng; 01 tờ mệnh giá 2.000đồng và 01 tờ mệnh giá 50.000đồng) thu giữ tại phòng 701; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Nguyễn Việt T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vàng Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Vũ Thị X.
- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel; trả bị cáo Vũ Thị X 01 thẻ căn cước công D mang tên Vũ Thị X.

(Theo Biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 15/12/2022 giữa Cơ quan Công an quận Lê Chân và Chi cục Thi hành án D sự quận Lê Chân).

- Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 135 và khoản 1 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Nguyễn Việt T, Vàng Thị D, Nguyễn Thị H, Vũ Thị X, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Lê Chân;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân;
- Cơ quan THAHS Công an quận Lê Chân;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- **UBND** nơi bị cáo cư trú;
- Chi cục Thi hành án D sự quận Lê Chân;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thị Phong Lan**

